

Số: /TTr-UBND
(DỰ THẢO)

Hùng Thắng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Hùng Thắng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Hùng Thắng.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị Văn phòng HĐND và UBND tại Công văn số 09/VP-TP ngày 08/6/2026, Ủy ban nhân dân xã Hùng Thắng trình Hội đồng nhân dân xã Hùng Thắng xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung làm tốt các nhiệm vụ, trong đó có: “*Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, có cơ chế tài chính và chế độ, chính sách đặc thù cho công tác pháp chế, xây dựng pháp luật,*

xác định đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng pháp luật”.

- Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu:

+ Tại điểm 5 Mục I nêu: *“Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu, chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này”.*

+ Tại điểm 7 Mục III về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu: *“Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao; Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển”.*

- Tại điểm 7 Mục II Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu:

“a) Đổi mới phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật đúng quy định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW”.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm b khoản 3 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính,

ngân sách liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn:

“Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách cấp mình trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;”.

- Tại điểm i khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *“Quyết định giao Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành chế độ chi ngân sách phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối ngân sách cấp xã”*

- Tại khoản 4 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết để quy định: *“Chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định: *“Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:*

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản”.

- Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: *“Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu*

cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này”.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản”.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định: “Căn cứ tổng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân cấp xã quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Theo các quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân xã đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã chấp thuận Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng và đưa vào chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Cơ sở thực tiễn

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên hơn, đòi hỏi quy trình tham mưu, soạn thảo, lấy ý kiến,

thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua và ban hành văn bản phải được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

Thực tiễn cho thấy, để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ở xã Hùng Thắng, cần có cơ sở cụ thể để bố trí, sử dụng và thanh toán kinh phí cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong quá trình xây dựng văn bản. Nếu chưa ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Hùng Thắng để cụ thể hóa nội dung chi, mức chi theo tổng mức chi do Hội đồng nhân dân thành phố quy định thì các cơ quan, đơn vị HĐND và UBND xã chưa có căn cứ đầy đủ, thống nhất để lập dự toán, quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

Vì vậy, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã và trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết là cần thiết.

Căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc Ủy ban nhân dân xã đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã chấp thuận xây dựng dự thảo và đưa vào chương trình họp Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thường lệ 6 tháng đầu năm 2026 nội dung ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Hùng Thắng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã đưa vào chương trình họp Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thường lệ 6 tháng đầu năm 2026 nội dung ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng nhằm tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn xã; là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã. Từ đó, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND trên địa bàn xã Hùng Thắng.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết này bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước, bám sát

quan điểm chỉ đạo “đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển” tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, nội dung Nghị quyết với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của xã, bảo đảm khả thi, hiệu quả; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình đăng ký xây dựng Nghị quyết

- Ngày 08/6/2026 Văn phòng HĐND và UBND có Công văn số 09/VP-TP báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, phê duyệt đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng.

- Ngày 11/6/2026, Ủy ban nhân dân xã có Tờ trình số 53/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng.

2. Quá trình xây dựng Nghị quyết

- Ngày 12/6/2026, Văn phòng HĐND và UBND đã có Công văn số 10/VP-TP gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị để lấy ý kiến tham gia. Đồng thời, Văn phòng HĐND và UBND thực hiện đăng hồ sơ dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử xã (từ .../6/2026 đến6/2026) để thực hiện truyền thông đối với dự thảo.

- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Văn phòng HĐND và UBND đã có Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành thành phố; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; thực hiện đăng tải công khai Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với dự thảo trên Cổng thông tin điện tử xã.

- Ngày /6/2026, Văn phòng HĐND và UBND tổ chức họp thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; thành phần dự họp gồm: đại diện Văn phòng HĐND và UBND (cơ quan chủ trì soạn thảo), thành viên Hội đồng thẩm định và đại diện một số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở ý kiến của

các đại biểu tham dự họp, Văn phòng HĐND và UBND tiếp tục tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Ngày /6/2026, Văn phòng HĐND và UBND có Báo cáo số /BC-VP thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung chính sau:

3.1. Quy định mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã căn cứ tổng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết 05/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

Việc đề xuất mức chi cho công tác xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân xã là trên cơ sở:

- Thẩm quyền quyết định nội dung chi, mức chi ngân sách địa phương thuộc Hội đồng nhân dân xã (HĐND thành phố quy định tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND).

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là không nhiều.

- Thể hiện sự quan tâm của xã cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; theo đó: "Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển"; "Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ"; "Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển".

3.2. Quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã theo tỷ lệ:

- Xây dựng, soạn thảo, thẩm định: 40% của tổng mức chi;
- Thẩm định: 10% của tổng mức chi;
- Trình dự thảo: 10% của tổng mức chi;
- Thẩm tra: 30% của tổng mức chi;
- Thông qua: 10% của tổng mức chi;

3.3. Quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã theo tỷ lệ:

- Xây dựng, soạn thảo: 50% của tổng mức chi;
- Thẩm định: 30% của tổng mức chi;
- Ban hành: 20% của tổng mức chi;

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện

1.1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết: Sau khi Nghị quyết được ban hành, dự kiến kinh phí thực hiện được giao trong dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Qua rà soát văn bản quy phạm pháp luật giao Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì:

- Hội đồng nhân dân cấp xã được giao quy định chi tiết 02 nội dung gồm:

+ Theo khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng (chưa ban hành)

+ Theo dự thảo Nghị quyết này: quy định nội dung chi và mức chi cho công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn

- Ủy ban nhân dân xã được giao quy định chi tiết 02 nội dung (Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng).

Năm 2025, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Hùng Thắng. Tuy nhiên, do có nội dung về hiệu lực thi hành không đúng quy định của pháp luật, văn bản thuộc trường hợp phải bãi bỏ. Ủy ban nhân dân xã dự kiến ban hành Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Hùng Thắng trong tháng 7 năm 2026.

Dự kiến trong năm 2026:

- Hội đồng nhân dân xã ban hành 02 Nghị quyết: Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng; Nghị quyết quy định mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy xã quản lý.

- Ủy ban nhân dân xã ban hành 03 Quyết định quy phạm pháp luật:

(1) Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn xã.

(2) Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Hùng Thắng

(3) Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Vinh Quang, xã Hùng Thắng cũ, Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Hùng Thắng).

Do đó, các chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2026 phát sinh là **106 triệu đồng**, gồm:

+ 02 Nghị quyết của HĐND xã: 60 triệu đồng.

+ 02 Quyết định mới của Ủy ban nhân dân xã: 20 triệu x 2 = 40 triệu đồng.

+ 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân xã bãi bỏ văn bản QPPL: 6 triệu đồng.

1.2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan.

- Kinh phí phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết: sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng có trách nhiệm sử dụng nguồn nhân lực hiện có; không phát sinh thêm bộ máy, biên chế; không phát sinh thủ tục hành chính; không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

3. Về dự kiến thời gian trình thông qua: Tại kỳ họp thường lệ 6 tháng đầu năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng. Ủy ban nhân dân xã Hùng Thắng kính trình Hội đồng nhân dân xã Hùng Thắng xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hùng Thắng, (2) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; (3) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Văn phòng HĐND và UBND)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT; các PCT UBND xã;
- Các UV UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Huy